

Số: 01 /NQ-ĐH

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Sông Đà 10;

Căn cứ vào Biên bản họp số .../BB-ĐH ngày .../.../2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Kế hoạch SXKD năm 2022**

**1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu**

TT	Các chỉ tiêu chính	ĐTV	Kế hoạch 2022	
			Tổng cộng	Công ty mẹ
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>		<b>926.000</b>	<b>740.000</b>
1	Giá trị xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	844.090	718.090
2	Giá trị SXKD ngoài xây lắp	10 <sup>6</sup> đồng	26.910	21.910
3	Giá trị kinh doanh điện	10 <sup>6</sup> đồng	55.000	
<b>II</b>	<b>Kế hoạch tài chính</b>			
1	Doanh thu	10 <sup>6</sup> đồng	896.200	728.200
2	Nộp nhà nước	10 <sup>6</sup> đồng	47.300	27.200
3	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>6</sup> đồng	8.300	13.400
4	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đồng	5.591	10.691
5	Tỷ suất	10 <sup>6</sup> đồng		
-	Lợi nhuận cận biên	%	0,9	1,8
-	LNST/VĐL (Công ty mẹ)	%	1,3	2,5
	LNST/VCSH	%	0,6	1,3
6	Vốn chủ sở hữu	10 <sup>6</sup> đồng	879.400	817.900
7	Vốn điều lệ (công ty mẹ)	10 <sup>6</sup> đồng	427.324	427.324
8	Hệ số nợ/VCSH	Lần	2,11	1,55
9	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%		2%

**2. Các nhiệm vụ trọng tâm**

a) Xây dựng các biện pháp cụ thể, tổ chức triển khai thực hiện toàn diện kế hoạch,

đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD 2022.

b) Tổ chức thi công các công trình đảm bảo an toàn, đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng đã ký, trong đó cần tập trung chỉ đạo thực hiện tại công trình thủy điện Yaly mở rộng, Xekaman 3 . . .

c) Chỉ đạo Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm He tổ chức vận hành Nhà máy thủy điện Nậm He đúng quy trình, quy định, đảm bảo an toàn cho thiết bị, con người và công trình xây dựng. Tối ưu hóa quá trình vận hành máy móc thiết bị, đồng thời tìm mọi giải pháp để gia tăng sản lượng điện phát ra, đặc biệt là phát điện vào giờ cao điểm, nhằm đạt giá trị sản lượng cao nhất, phần đầu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

d) Tập trung thu hồi công nợ tại các công trình để giảm giá trị khối lượng dở dang và công nợ.

e) Tiếp tục củng cố, xây dựng đội ngũ làm công tác đấu thầu đủ mạnh, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Đấu thầu TCT Sông Đà để tham gia tiếp thị, đấu thầu các công trình theo kế hoạch, chiến lược tiếp thị, đấu thầu của TCT.

f) Tập trung thoái vốn các khoản đầu tư tài chính của đơn vị theo kế hoạch.

g) Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, giảm các chi phí xăng xe, điện nước, văn phòng phẩm . . .

(tỷ lệ tán thành: . . . . .% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 2. Báo cáo tài chính năm 2021**

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam.

(tỷ lệ tán thành: . . . . .% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 3. Báo cáo của Hội đồng quản trị.**

Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.

(tỷ lệ tán thành: . . . . .% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 4. Báo cáo của Ban kiểm soát**

Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

(tỷ lệ tán thành: . . . . .% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ TIỀN
1	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	11.709.827.293
2	Thuế TNDN nộp bổ sung các năm trước điều chỉnh hồi tố BCTC giảm trừ vào lợi nhuận còn lại các năm trước	Đồng	14.447.610.304
-	Năm 2018	Đồng	21.558.430

-	Năm 2019	Đồng	6.364.321.160
-	Năm 2020	Đồng	8.061.730.714
3	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	Đồng	- 2.737.783.011
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 của công ty mẹ	Đồng	1.331.290.876
5	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế còn lại	Đồng	- 1.406.492.135

(tỷ lệ tán thành: . . . . . % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

## **Điều 6. Tiền lương, thù lao**

Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

### 1. Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2021

Tổng số tiền lương, thù lao là **1.080.000.000 đồng**. Các mức lương, thù lao cụ thể như sau:

- Lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 45 triệu đồng/tháng;
- Lương Thành viên HĐQT chuyên trách (01 người trong 6 tháng): 32 triệu đồng/tháng;
- Lương Trưởng BKS chuyên trách (01 người trong 6 tháng): 26 triệu đồng/tháng;
- Thù lao TV.HĐQT không chuyên trách: 3 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao Trưởng BKS không chuyên trách: 3 triệu đồng/tháng;
- Thù lao thành viên BKS: 2 triệu đồng/tháng.

### 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2022

Khi hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Lương (đồng/tháng)	Thù lao (đồng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	45.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách		6.000.000
5	Thành viên HĐQT chuyên trách	32.000.000	
6	Thành viên HĐQT không chuyên trách		3.000.000
8	Trưởng Ban kiểm soát		3.000.000
9	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000

- Tiền lương, thù lao được quyết toán theo quy định của Đơn vị và pháp luật.
- Tạm ứng tiền lương: Chủ tịch HĐQT: 30.000.000 đồng/tháng; Thành viên HĐQT chuyên trách: 25.000.000 đồng/tháng; Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại được tạm ứng hằng quý bằng 70% kế hoạch. Tiền lương, thù lao được quyết toán khi kết thúc năm tài chính, sau khi có báo cáo tài chính đã được thanh tra hoặc kiểm toán.

0018  
TY  
IÂN  
10  
T.P.HA

- Thời gian áp dụng: từ ngày 01/01/2022.

(tỷ lệ tán thành: . . . . . % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

### **Điều 7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022**

Phê duyệt danh sách công ty kiểm độc lập gồm:

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA);
- Công ty TNHH Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị cụ thể trong số các công ty kiểm toán nêu trên.

(tỷ lệ tán thành: . . . . . % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

### **Điều 8. Bổ sung Điều lệ**

Bổ sung thêm khoản 6 vào Điều 35 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty:

**“Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

6. Trong trường hợp chưa bổ nhiệm được Tổng Giám đốc mới hoặc cần thiết, Hội đồng quản trị có thể xem xét, bổ nhiệm người khác làm Quyền Tổng Giám đốc Công ty. Quyền Tổng Giám đốc Công ty có nhiệm vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết các công việc và ký các quyết định, văn bản, hợp đồng, hồ sơ . . . thuộc thẩm quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc Công ty. Quyền Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.”

### **Điều 9. Miễn nhiệm và bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025 đối với ông **Trần Văn Tấn** để nghỉ hưu theo chế độ, kể từ ngày Nghị quyết này được ban hành.

(tỷ lệ tán thành: . . . . . % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự)

2. Bầu ông . . . . . làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2025, kể từ ngày Nghị quyết này được ban hành

(tỷ lệ phiếu được bầu: . . . . . % số phiếu bầu).

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Các ông, bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc Công ty theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung trên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 10;
- Các Phó TGD, các phòng/ban, các đơn vị trực thuộc, các công ty con;
- Người CBTT (để công bố);
- Lưu VT, Thư ký.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA – CHỦ TỊCH HĐQT**

**Trần Tuấn Linh**

